TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2023
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân
Ông Nguyễn Như Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2023/TB-TLVA ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 07/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Nam P, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Hoàng Linh C - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà C; Địa chỉ: 02H, đường Vũ Q, thành phố Hà T, tỉnh Hà T (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Thái Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 4, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T ngày 27/3/2020, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thái Văn T

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thái Minh N, sinh ngày 19/7/2021. Chị Nguyễn Thị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Thái Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Nhất trí như ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Đ. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, bị đơn anh Thái Văn T trình bày: Anh T thống nhất như chị Đ trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Đ kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thái Minh N, sinh ngày 19/7/2021, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi vợ chồng sống ly thân thì anh là người trực tiếp nuôi con, anh vẫn để chị Đ thăm gặp và đưa con về nhà bố mẹ chị chơi, tuy nhiên có những lúc chưa xin phép anh nên anh không đồng ý; mặt khác anh có thu nhập và chỗ ở ổn định, có thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con được tốt, chỗ ở gần với trường học; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại vụ án, nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Thái Văn T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái Minh N, sinh ngày 19/7/2021 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh Thái Văn T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Thái Văn T có nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Thôn 4, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa của chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T ngày 27/3/2020. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Đ nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ tháng 02/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Thái Văn T cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Thái Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T có 01 con chung là Thái Minh N, sinh ngày 19/7/2021. Chị Nguyễn Thị Đ và anh Thái Văn T đều có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con đến tuổi trường thành. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng nuôi con của anh T và chị Đ là chính đáng, các bên đều đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, hiện con Thái Minh N đang dưới 36 tháng tuổi. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".* Mặt khác, chị Nguyễn Thị Đ có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng từ 11.000.000đồng đến 17.000.000đồng, hiện

đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ. Vì vậy, cần giao con Thái Minh N cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Thái Văn T
- Về con chung: Giao con Thái Minh N, sinh ngày 19/7/2021cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Thái Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0009115 ngày 11/10/2023. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm L *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng